

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2025

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Thảo;

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025 ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thu Tr, sinh năm 1992.

- *Bị đơn:* Ông Lê Bá Ng, sinh năm 1986.

Cùng cư trú tại: thôn PC, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Thu Tr trình bày:* Bà và ông Lê Bá Ng tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Th, tỉnh Quảng Nam. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, do bị ông Ng thường xuyên đánh đập. Nay bà thấy cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ng.

Về con chung: có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 11/7/2012 và Lê Phúc H, sinh ngày 25/4/2018. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

- *Quá trình giải quyết vụ án ông Lê Bá Ng trình bày:* Ông thống nhất với phần trình bày của cô Tr về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân, nay cô Tr yêu cầu ly hôn nên ông đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung như cô Tr khai. Khi ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi 02 con. Không yêu cầu cô Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tr và ông Ng; giao cháu Lê Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 11/7/2012 và Lê Phúc H, sinh ngày 25/4/2018 cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: bà Tr không yêu cầu nên không xét; về tài sản chung, nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Lê Bá Ng cư trú tại: thôn PC, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam; bà Hồ Thị Thu Tr yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thu Tr và ông Lê Bá Ng tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nên chị Tr yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Ng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa, ông Ng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Tr. Xét sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Tr và ông Ng là tự nguyện nên căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tr và ông Ng

[3] Về con chung: có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 11/7/2012 và Lê Phúc H, sinh ngày 25/4/2018. Bà Tr và ông Ng đều có yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của các bên đương sự thì thấy: hiện nay bà Tr và ông Ng đều có việc làm và có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con như nhau. Tuy

nhiên, quá trình giải quyết vụ án cháu Ch và cháu H có nguyện vọng được ở với bà Tr; để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Ch và cháu H nên giao hai cháu cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Tr không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Thu Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Thu Tr và ông Lê Bá Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 11/7/2012 và Lê Phúc H, sinh ngày 25/4/2018 cho bà Hồ Thị Thu Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Ông Lê Bá Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Tr đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009009 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Bà Tr đã nộp xong tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/6/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Triều (GCHKH số 62 ngày 20/6/2018);
- Lưu HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Minh Diệp